

Phụ lục

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 31/8/2025

Nghỉ từ ngày 01/9/2025

(Kèm theo Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 30/8/2025 của UBND xã Sơn Tây Thượng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công vụ (nếu có)	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể (nếu có)	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số	Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi		Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách	Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)						
							Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực	Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác				Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc									
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31							
I	Viên chức trong ĐVSNCCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCCL do ngân sách NN bảo đảm chi thường xuyên																																				584.520.300		
1	Tạ Thị Thảo	02/10/1985	Nữ	Đại học	Viên chức	Trung tâm Cung Ứng	3,66	01/6/2024													8.564.400	13 năm 3 tháng	0		39 tuổi 10 tháng	15/8/2025				x	584.520.300	có đơn xin nghỉ	do sắp xếp						
II	Cán bộ, công chức cấp xã																															1.598.146.875							
1	Nguyễn Đắc Hoanh	26/4/1983	Nam	Đại học	Công chức	phòng Văn hóa - Xã hội xã	3,66	01/6/2024											0,915		10.705.500	13 năm 3 tháng	0	0	42 tuổi 4 tháng	01/9/2025				x	762.766.875	có đơn xin nghỉ	do sắp xếp						
2	Đình Hồng Hà	10/2/1977	Nam	Đại học	cán bộ	Phó Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã	3	20/10/2023			0,2								0,8		9.360.000	25 năm 1 tháng			48 tuổi 6 tháng	01/8/2025				x	835.380.000	có đơn xin nghỉ	do sắp xếp						
III	Người lao động hưởng lương từ nguồn NSNN																																1.023.164.561						
1	Nguyễn thị Hồng Phượng	17/8/1975	Nữ		Nhân viên tạp vụ	văn phòng HĐND&UBND	2,98	05-01-2024			0,3278								0,827		9.675.315	30 năm 1 tháng			50 tuổi 1 tháng	01/9/2025	10		x		1.023.164.561	có đơn xin nghỉ	do sắp xếp						
TỔNG CỘNG: 04																																	3.205.831.736						

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐẢNG ỦY XÃ SƠN TÂY THUỶ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI

tính: Đơn vị: đồng

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo chuyên môn	Chức danh/chức c vụ/nhiệ m vụ đang đảm nhiệm	Hệ số lương và các khoản phụ cấp								Tuổi nghỉ hưu theo lộ trình (theo PL Nghị định 135)	Số tháng nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian đóng BHXH bắt buộc		Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ						Lý do nghỉ hưu trước tuổi	
						Hệ số lương	Các khoản phụ cấp									Trong đó số năm làm công việc năng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số PC 0,7 trở lên	Tổng số	Tổng cộng	Trợ cấp hưu trí một lần	Chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng BHXH và số năm nghỉ sớm					
							PC chức vụ	TNV K (%)	PC thâm niên nghề	PC ưu đãi theo nghề	PC trách nhiệ m theo nghề	PC Trách h nhiệ m theo nghề	PC công tác đảng							PC Côn g vụ	Tổng cộng	Trợ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp cho 15 năm đầu công tác có đóng BHXH		Trợ cấp từ năm thứ 16 trở đi công tác có đóng BHXH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Đinh Minh Tôn	Nam	08-10-1973	Cử nhân Luật	Chuyên viên văn phòng Đảng ủy	3,33	0,25							0,9	52 tuổi	10 năm	27 năm 8 tháng		1.094.271.750	565.461.000	528.810.750	418.860.000	41.886.000	68.064.750	Có đơn xin nghỉ
																			1.094.271.750						

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Hoài Thu

4.300.103.486

2.117.436.311